

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-ST

Ngày: 18 - 10- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Sơn

Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh- Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành S tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. HUỲNH THỊ NGỌC C. Sinh ngày: 14 tháng 10 năm 1991, tại Đà Nẵng;

Nguyên quán: Điện P, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 23, phường Tân C1, quận Thanh K, TP. Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Huỳnh Quang A và bà Lê Thị Kim A1;

Tên chồng: Không xác định; có 01 con, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 14/8/2019- Có mặt tại phiên tòa..

2. TRẦN LÊ NGUYỄN K1. Sinh ngày: 25 tháng 6 năm 1985, tại Đà Nẵng

Nguyên quán: Xã Hòa P1, huyện Hòa V, TP. Đà Nẵng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 34, phường Hải C2 II, quận Hải C2, TP. Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn Q và bà Lê Thị N.

Tên vợ Nguyễn Thị Minh H; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 14/8/2019- Có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn Q. Sinh năm: 1960.

Trú tại: Tổ 34, phường Hải C2 II, quận H C2, TP. Đà Nẵng- Có mặt.

* Người chứng kiến:

Ông Hoàng Quốc Đ. Sinh năm: 1977.

Trú tại: Tổ 15, phường Khuê M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h 00 phút, ngày 14/8/2019, Huỳnh Thị Ngọc C và Trần Lê Nguyên K1 đang ngồi nhậu tại quán A Tún thì C nhận được điện thoại số 0779577247 của đối tượng tên Vũ (không rõ nhân thân) gọi vào số 0899214115 của C để hỏi mua 07 viên ma túy (loại thuốc lắc) và 02 gói ma túy (loại Ketamine), C đồng ý bán với giá 6.800.000 đồng và hẹn giao dịch tại quán Karaoke 152 đường Lê Văn Hiến phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Đến khoảng 21h30' cùng ngày, K1 sử dụng xe ô tô hiệu Xpander biển kiểm soát 43A-467.16 chở C đến quán nhậu La B phường Bình Thuận, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng để gặp người phụ nữ tên Rin (không rõ nhân thân) mua 07 viên ma túy dạng thuốc lắc và 02 gói ma túy Ketamine với giá 6.450.000 đồng rồi tiếp tục chở C đến quán Karaoke 152 để giao ma túy cho Vũ. Tại đây, K1 nói C đưa số ma túy trên cho K1 cất giữ, sau đó C và K1 đi vào khu vực lễ tân của quán Karaoke 152 đợi Vũ đến giao ma túy thì bị Đội CSĐTTPMT- Công an quận Ngũ Hành Sơn bắt quả tang.

* Tang vật tạm giữ của Trần Lê Nguyên K1:

- 01 gói nilon bên trong có chứa 07 viên nén màu hồng và 02 gói nilon chứa tinh thể màu trắng (Niêm p ký hiệu H1)

- 01 xe ô tô hiệu Xpander biển kiểm soát 43A-467.16.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone sim số 0774543573.

* Tang vật tạm giữ của Huỳnh Thị Ngọc C:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone sim số 0899214115.

- Số tiền 2.400.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số: 232/GĐ-MT ngày 22/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an TP. Đà Nẵng kết luận: Mẫu trong bì niêm phong ký hiệu H1 phân thành:

+ 07 viên nén màu hồng ký hiệu H1a là ma túy, loại Methamphetamine và MDMA, khối lượng các viên nén: 2,265 gam.

+ Tinh thể màu trắng trong 02 gói nilon ký hiệu H1b là ma túy, loại Ketamine, khối lượng tinh thể: 1,222 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 1,212 gam mẫu H1a; 0,780 gam mẫu H1b và toàn bộ vỏ bao gói.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS-NHS, ngày 23/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Huỳnh Thị Ngọc C và Trần Lê Nguyên K1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thị Ngọc C và Trần Lê Nguyên K1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Ngọc C mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Lê Nguyên K1 mức án 24 đến 30 tháng tù.

Về vật chứng:

Đối với 1,212 gam mẫu H1a; 0,780 gam mẫu H1b và toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone sim số 0774543573 của Trần Lê Nguyên K1 không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone sim số 0899214115 của Huỳnh Thị Ngọc C sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với điện thoại, tiêu hủy sim.

Đối với số tiền 2.400.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo Huỳnh Thị Ngọc C, không liên quan đến hành vi phạm tội. Đề nghị tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe ô tô hiệu Xpander biển kiểm soát 43A-467.16 thuộc sở hữu của ông Trần Văn Q (cha ruột của K1), việc K1 sử dụng xe trên làm phương tiện

thực hiện hành vi phạm tội, ông Q hoàn toàn không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn đã trả lại cho ông Q là phù hợp.

Những người tham gia phiên tòa không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 14/8/2019, tại quán Karaoke 152 phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, Huỳnh Thị Ngọc C và Trần Lê Nguyên K1 đang có hành vi cất giấu 2,265 gam ma túy loại Methamphetamine, MDMA và 1,222 gam ma túy loại Ketamine để chuẩn bị bán cho đối tượng tên Vũ (không rõ nhân thân) với giá 6.800.000 đồng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an quận Ngũ Hành Sơn bắt quả tang.

[3] Hành vi trên của các bị cáo Huỳnh Thị Ngọc C và Trần Lê Nguyên K1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng số 45/CT-VKS-NHS, ngày 23/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo Huỳnh Thị Ngọc C và Trần Lê Nguyên K1 thì thấy: Các bị cáo tham gia có tính chất đồng phạm nhưng không có sự tổ chức, cấu kết, không có sự bàn bạc cụ thể mà chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Mặc dù các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân làm lây lan căn bệnh thế kỷ. Hành vi trên của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội, gây bất bình trong nhân dân trên địa bàn TP. Đà Nẵng nói chung và trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn nói riêng. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

Huỳnh Thị Ngọc C là phụ nữ có tuổi đời còn trẻ nhưng không lo lao động, làm ăn chính đáng mà cố tình vi phạm pháp luật, lẽ ra bị cáo phải ý thức được pháp luật cũng như tác hại và nguy hiểm của chất ma túy mà Nhà nước đã ban

hành các văn bản nhằm tuyên truyền phòng, chống ma túy cả về cẩu rộng lẫn cẩu sâu nhằm nâng cao nhận thức của người dân về tác hại của ma túy, nhưng bị cáo đã không thấy được tác hại của ma túy để tránh xa. Hành vi phạm tội của bị cáo C là rất nguy hiểm, xem thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, xét cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

Song xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Đối với Trần Lê Nguyên K1 là một người chồng, người cha nhưng không chịu lao động, làm ăn C1 đáng mà cố tình vi phạm pháp luật, lẽ ra bị cáo phải ý thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật để ngăn cản bị cáo C không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nhưng khi bị cáo C đi mua bán ma túy thì bị cáo đã dùng xe ô tô chở C đến điểm hẹn mua ma túy và tiếp tục đi bán ma túy. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian theo đúng tính chất vụ án mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo K1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, gia đình bị cáo có công với nước nên áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một mức hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Ngoài ra, Huỳnh Thị Ngọc C và Trần Lê Nguyên K1 còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an quận Ngũ Hành Sơn đã xử phạt hành chính mỗi người 750.000 đồng.

Đối với đối tượng tên Rin và Vũ có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng chưa xác định được nhân thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn sẽ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[5] Xét về vật chứng:

Đối với 01 bì trắng được niêm phong là mẫu giám định hoàn trả kèm theo kết luận giám định số 232/GĐ-MT ngày 22/8/2019 của Phòng KTHS- Công an TP. Đà Nẵng và sim điện thoại số 0899214115 của Huỳnh Thị Ngọc C. Xét cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone sim số 0774543573 của Trần Lê Nguyên K1 không liên quan đến hành vi phạm tội. Xét cần trả lại cho bị cáo K1.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone sim số 0899214115 của Huỳnh Thị Ngọc C sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy. Xét cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 2.400.000 đồng thu giữ của Huỳnh Thị Ngọc C. Xét cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe ô tô hiệu Xpander biển kiểm soát 43A-467.16 thuộc sở hữu của ông Trần Văn Q (cha ruột của K1), việc K1 sử dụng xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, ông Q hoàn toàn không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn đã trả lại cho ông Q là phù hợp nên không đề cập đến.

[6] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Thị Ngọc C.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Lê Nguyên K1.

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Thị Ngọc C và Trần Lê Nguyên K1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc C 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 14/8/2019.

Xử phạt: Bị cáo Trần Lê Nguyên K1 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 14/8/2019.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bì trắng được niêm p là mẫu giám định hoàn trả kèm theo kết luận giám định số 232/GĐ-MT ngày 22/8/2019 của Phòng KTHS-Công an TP. Đà Nẵng và sim điện thoại số 0899214115 của Huỳnh Thị Ngọc C.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Huỳnh Thị Ngọc C niêm p ký hiệu A2.

Tuyên trả 01 điện thoại di động hiệu Iphone sim số 0774543573 cho Trần Lê Nguyên K1 niêm p ký hiệu A1.

Tiếp tục quy trữ số tiền 2.400.000 đồng, thu giữ của Huỳnh Thị Ngọc C để đảm bảo việc thi hành án.

Vật chứng trên hiện C cục thi hành án dân sự Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/9/2019 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử, lập ngày 14/10/2019 của đơn vị nhận tiền Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 18/10/2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an quận NHS;
- Công an trại tạm giam Tp. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lâm

